TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2025/QĐST-DS	*Quảng Ninh, ngày 16 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 7 Điều 48; khoản 3 Điều 147; Điều 157; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 299; Điều 303; Điều 320; Điều 322; Điều 375; Điều 463; Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V.

Địa chỉ trụ sở: số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Đình Th, trưởng bộ phận xử lý nơ và ông Lê Ngọc L, chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 111340.10/2025/UQ-KHCN ngày 22/10/2025 của ông Nguyễn Hồng Bắc).

Bị đơn: bà Chu Thị Th, sinh năm: 2001; nơi cư trú: khu Hải H6, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tổng số tiền chị Chu Thị Th phải trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tạm tính đến ngày 08/12/2025 là: 45.825.138đ (bốn mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi năm nghìn, một trăm ba mươi tám đồng), trong đó:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2302168386606 ngày 17/02/2023: tiền nợ gốc 10.082.061đ (mười triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, không trăm sáu mươi mốt đồng); nợ lãi: 6.700.000đ (sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng); tổng cộng 16.782.061đ (mười sáu triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn, không trăm sáu mươi mốt đồng).

- Hợp đồng cho vay số 207170124981562200 số hồ sơ giải ngân LD2333302278 ngày 29/11/2023: nợ gốc: 21.934.967đ (hai mươi mốt triệu, chín trăm ba mươi tư nghìn, chín trăm sáu mươi bảy đồng), nợ lãi: 7.108.110đ (bảy triệu, một trăm linh tám nghìn, một trăm mười đồng); tổng: 29.043.077đ (hai mươi chín triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi bảy đồng).

- Phương án trả nợ:

+ Đến ngày 09/01/2026 chị Th phải thanh toán cho nguyên đơn 35% dư nợ tương ứng với tổng số tiền 16.038.798đ (mười sáu triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi tám đồng) được trừ vào hợp đồng nợ thẻ tín dụng ngày 17/02/2023.

+ Đến ngày 10/2/2026 chị Th phải thanh toán toàn bộ số tiền còn lại là 29.786.340đ (hai mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi đồng) và tiền lãi phát sinh đến ngày tất toán khoản vay.

Kể từ ngày 09/12/2025 chị Th vẫn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

* Về án phí: chị Chu Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.145.628đ (một triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng) (bao gồm: 572.814đ tiền án phí chị Th phải chịu và 572.814đ tiền án phí chị Th tự nguyện nộp thay Ngân hàng); trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.263.885đ (một triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002300 ngày 04/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6-Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND KV6-Quảng Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự KV6-Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Huệ